

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt chiến lược phát triển doanh nghiệp 05 năm giai đoạn 2026 - 2030

CHỦ TỊCH CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CTTL ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp ngày 14/6/2025;

Căn cứ Nghị định 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về việc quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Xét theo đề nghị của Phòng Kế hoạch tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chiến lược phát triển 05 năm giai đoạn 2026 - 2030 của Công ty TNHH MTV khai thác CTTL Đắc Nông, cụ thể:

1. Mục tiêu tổng quát

- Sản xuất kinh doanh có hiệu quả, bảo tồn và phát triển vốn Chủ sở hữu tại doanh nghiệp, hoàn thành các nhiệm vụ do UBND tỉnh giao trên cơ sở kinh doanh đúng pháp luật.

- Quản lý và khai thác công trình thủy lợi, công trình cấp nước an toàn, hiệu quả đảm bảo cung ứng tưới, tiêu, cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, cung cấp nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt của người dân. Chú trọng đẩy mạnh đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ trong lĩnh vực quản lý, khai thác công trình thủy lợi, công trình cấp nước nhằm mục tiêu sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả nguồn lực.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi nhằm phục vụ sản xuất nông nghiệp bền vững, cũng như đáp ứng yêu cầu của các ngành kinh tế khác trong tỉnh. Đẩy mạnh khai thác đa mục tiêu hệ thống các công trình thủy lợi; Đảm bảo việc làm ổn định và từng bước nâng cao đời sống cho cán bộ, công nhân viên, người lao động trong Công ty.

- Quản lý vận hành công trình cấp nước sinh hoạt hiệu quả, phát triển bền vững thực hiện cung cấp nước sạch, liên tục, ổn định và đảm bảo chất lượng nước theo quy chuẩn, đáp ứng nhu cầu sử dụng của người dân, từ đó cải thiện đời sống, nâng cao sức khỏe, đảm bảo an sinh xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể

a. Quản lý khai thác công trình thủy lợi

- Quản lý và bảo vệ chặt chẽ công trình thủy lợi, đảm bảo an toàn công trình, ngăn chặn các hành vi vi phạm; Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện rà soát phân loại và đề xuất phương án khắc phục, xử lý đối với từng trường hợp hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; Thực hiện cập nhật số hóa các thông số, hiện trạng, vùng tưới công trình thủy lợi để phục vụ công tác quản lý vận hành công trình.

- Đảm bảo cung cấp nước đầy đủ, kịp thời theo đúng nhu cầu và mục tiêu thiết kế, phục vụ sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt, công nghiệp và các mục đích khác; Tổ chức, kiểm tra, rà soát diện tích cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi; Thực hiện ký kết hợp đồng với tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ thủy lợi; Giám sát việc cung cấp và sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi.

- Theo dõi, đánh giá diễn biến tình hình thời tiết, quan trắc mực nước, hiện trạng công trình thủy lợi để xây dựng kế hoạch cấp nước, chủ động ứng phó có hiệu quả với tình trạng hạn hán thiếu nước trong mùa khô và bảo đảm an toàn công trình, vùng hạ du đập, hồ chứa thủy lợi trước các tác động bất lợi của thiên tai, biến đổi khí hậu.

b. Quản lý khai thác công trình cấp nước

- Ưu tiên nguồn lực để thực hiện đầu tư hoàn thiện công trình cấp nước từng bước tiến tới 100% nguồn nước cung cấp phục vụ sinh hoạt của người dân đã qua xử lý và đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn về nước sạch.

- Phát triển khách hàng đảm bảo mục tiêu, chỉ tiêu 100% hộ dùng nước theo hồ sơ thiết kế được cung cấp và sử dụng nước sạch, đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng.

- Tập trung lãnh đạo, đẩy mạnh thực hiện chương trình giảm nước thất thoát, tỷ lệ thất thoát nước tối đa không quá 15%;

3. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 05 năm giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
A	Kế hoạch sản lượng			
1	Cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi	ha	240.430,3350	
2	Cấp nước sinh hoạt, công nghiệp, chăn nuôi	m3	6.570.100	
3	Cấp nước sạch sinh hoạt	m3	5.756.161	
B	Kế hoạch doanh thu	đồng	332.216.000.000	
1	Quản lý khai thác công trình thủy lợi		280.123.000.000	
2	Quản lý công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn	đồng	51.943.000.000	
3	Doanh thu khác	đồng	150.000.000	
C	Chi phí	đồng	316.847.000.000	
D	Kế hoạch lợi nhuận	đồng	15.369.000.000	
1	Lãi từ hoạt động quản lý công trình thủy lợi	đồng	14.138.000.000	

2	Lãi từ hoạt động quản lý công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn	đồng	1.081.000.000	
3	Lãi khác	đồng	150.000.000	
E	Nộp ngân sách nhà nước	đồng	4.801.628.319	

(Có phụ lục chi tiết đính kèm)

3. Kế hoạch đầu tư phát triển

- Phương án nguồn vốn, tổng vốn đầu tư dự kiến từ Quỹ đầu tư phát triển của Công ty: 2.431 triệu đồng (trong đó: Quỹ đầu tư phát triển hiện có: 1.213 triệu đồng; nguồn trích lập Quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận sau thuế 2022 sau khi được phê duyệt: 1.218 triệu đồng). Trường hợp giai đoạn 2026 – 2030 lợi nhuận thực hiện vượt so với kế hoạch đã đề ra, sau khi thực hiện bù lỗ, trích lập các quỹ khen thưởng, phúc lợi theo mức quy định, Công ty thực hiện trích lập Quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận sau thuế đảm bảo không vượt quá 50% lợi nhuận sau thuế theo nhu cầu sử dụng nguồn quỹ đầu tư phát triển được xác định tại kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

- Thực hiện mua sắm, trang bị mới 01 xe ô tô để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty với giá trị tài sản không vượt quá 1,6 tỷ đồng.

4. Các giải pháp thực hiện

4.1. Giải pháp về tài chính

- Rà soát hoàn thiện toàn bộ các quy chế quản lý tài chính, quy trình quản lý tài chính nội bộ của doanh nghiệp đảm bảo đúng quy định, nhanh gọn hiệu quả;

- Tăng cường công tác quản lý trong mọi lĩnh vực, thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo; Công khai, minh bạch hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác tài chính của Công ty; Thực hiện tốt quy chế dân chủ gắn với kỷ cương, kỷ luật lao động;

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ về việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, quản lý sử dụng các nguồn kinh phí khoán của các chi nhánh, đơn vị trực thuộc; Xử lý nghiêm cá nhân, tập thể đơn vị có hành vi gây tổn hại đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp không đúng theo quy định pháp luật;

- Kịp thời cập nhật, bổ sung các loại định mức chi phí để tiết kiệm chi phí sản xuất trong từng khâu sản xuất kinh doanh.

4.2. Giải pháp về sản xuất

a. Hoạt động quản lý khai thác công trình thủy lợi

- Hằng năm xây dựng kế hoạch kiểm tra hiện trạng toàn bộ các công trình để lập kế hoạch sửa chữa, nâng cấp kịp thời. Xây dựng kế hoạch sửa chữa lớn trình Sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí từ NSNN để đầu tư sửa chữa, nâng cấp các công trình đầu mối nhằm đảm bảo an toàn công trình. Xây dựng kế hoạch, phương án phòng chống hạn hán, bão lũ, phối kết hợp chặt chẽ với UBND cấp xã, Ban chỉ huy phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn các cấp để xử lý và khắc phục kịp thời khi có sự cố xảy ra;

- Thường xuyên tổ chức phát dọn, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm tra công trình; Kịp thời phát hiện ngay những hư hỏng để có biện pháp xử lý hiệu

quả, tiết kiệm, đảm bảo an toàn công trình; Chú trọng nâng cao chất lượng phục vụ tưới, tiêu, chất lượng xây dựng công trình đảm bảo cả về kỹ thuật, mỹ thuật;

- Thực hiện tốt chính sách về diện tích và kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi; Hằng năm, phối hợp với UBND cấp xã thực hiện rà soát, cập nhật diện tích, loại cây trồng được cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi; Cập nhật bổ sung bản đồ giải thửa đối với phần diện tích thực tế được cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi hàng năm nhưng chưa có bản đồ địa chính.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan từng bước triển khai đo đạc, cắm mốc chỉ giới hành lang an toàn công trình, cấp quyền quản lý, sử dụng đất các công trình thủy lợi; Giải quyết dứt điểm tình trạng lấn chiếm, vi phạm phạm vi an toàn công trình; Phối hợp với chính quyền địa phương các cấp thực hiện tuyên truyền, từng bước nâng cao ý thức trách nhiệm của người dân đồng thời phối hợp với chính quyền địa phương trong quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

- Rà soát xây dựng bổ sung quy trình vận hành hồ chứa đối với các công trình chưa có quy trình, đảm bảo vận hành công trình an toàn, hiệu quả, tiết kiệm.

b. Hoạt động quản lý công trình cấp nước

- Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nước: Ưu tiên nguồn kinh phí đầu tư hệ thống xử lý nước cho các công trình cấp nước chưa có; tổ chức xét nghiệm chất lượng nguồn nước để đưa ra phương án xử lý, vận hành công trình đảm bảo nguồn nước sinh hoạt cấp cho người dân phải đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn chất lượng nước sạch; Thực hiện kiểm tra giám sát nguồn nước đồng thời phối hợp chính quyền địa phương bảo vệ chất lượng nguồn nước, bảo vệ hệ thống cấp nước, tuyên truyền vận động người dân không được xả rác, xả thải, phá hoại nguồn nước, công trình cũng như cần có biện pháp xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm hoặc phá hoại nguồn nước;

- Giải pháp phát triển khách hàng: Phải luôn đảm bảo cấp nước liên tục cho người dân, không để tình trạng nước yếu, mất nước trên diện rộng và kéo dài. Các phòng chuyên môn, chi nhánh trực thuộc phối hợp thông báo kịp thời cho khách hàng khi có sự cố ngưng cấp nước tạm thời, không để ảnh hưởng đến tình hình sử dụng nước của khách hàng, thường xuyên kiểm tra chất lượng nước, đảm bảo nguồn nước cung cấp đạt tiêu chuẩn chất lượng; nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, trong đó chú trọng công tác khảo sát nhu cầu sử dụng nước, xác lập các tiêu chí thỏa thuận với khách hàng trong thủ tục gắn mới đồng hồ nước; Trong công tác phát triển mạng lưới, phát triển khách hàng, cần chú trọng công tác khảo sát nhu cầu sử dụng nước trong khu vực khách hàng thật sự có nhu cầu sử dụng nước; tổ chức tuyên truyền tới người dân lợi ích của việc sử dụng nước sạch cũng như tác hại của việc sử dụng nước không đạt tiêu chuẩn đến sức khỏe người sử dụng nước sạch;

- Giải pháp giảm thất thoát nguồn nước: Ưu tiên thay thế các đường ống cũ, xuống cấp hoặc thường xuyên rò rỉ bằng các vật tư chất lượng cao; Chia mạng lưới thành các vùng nhỏ để dễ dàng quản lý và khoanh vùng rò rỉ hiệu quả hơn. Từng bước đầu tư các thiết bị hiện đại như máy dò rò rỉ, bút điện tử nghe rò rỉ để phát hiện sự cố nhanh chóng mà không cần đào bới. Sử dụng đồng hồ nước chất

lượng cao, thường xuyên kiểm tra, thay thế khi không còn chính xác, đặc biệt chú ý đến các đồng hồ có đường kính lớn hoặc được lắp đặt cho khách hàng sử dụng nhiều nước;

- Đề xuất nguồn vốn để hiện đại hóa, thực hiện cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, khôi phục, mở rộng các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn, cấp nước cho các vùng người dân có nhu cầu sử dụng nước và khan hiếm nguồn nước;

- Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn về công tác vận hành, lắp đặt hệ thống cấp nước, năng lực kiểm nghiệm một số các thông số chất lượng nước sạch theo quy chuẩn.

4.3. Giải pháp về nguồn nhân lực

- Tiếp tục chú trọng ưu tiên cho công tác đào tạo, đặc biệt đào tạo tại chỗ nguồn nhân lực hiện có nhằm nâng cao tay nghề, trình độ chuyên môn, kỹ năng làm việc chuyên sâu cho người lao động. Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân, người lao động có ý thức kỷ luật, cầu thị trong học hỏi nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc và gắn bó với Công ty. Chú trọng đào tạo cán bộ trẻ có năng lực, có trình độ chuyên môn, xây dựng đội ngũ cán bộ kế cận cho Công ty. Xử lý nghiêm đối với trường hợp người lao động vi phạm kỷ luật lao động. Xây dựng, phát huy đoàn kết nội bộ, đẩy mạnh việc thực hiện quy chế dân chủ trong toàn Công ty;

- Rà soát hệ thống thang bảng lương, các chế độ đãi ngộ cho người lao động từng bước nâng cao thu nhập, thu hút lao động có trình độ chuyên môn phù hợp về làm việc cho Công ty. Thực hiện sắp xếp, bố trí nhân sự phù hợp với vị trí công việc và năng lực công tác.

4.4. Giải pháp về quản lý và điều hành.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quy chế quản lý nội bộ Công ty, nâng cao ý thức trách nhiệm cá nhân, nâng cao hiệu quả, hiệu lực của bộ máy điều hành, tăng cường đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về lĩnh vực chuyên môn, năng lực quản trị để đáp ứng yêu cầu phát triển doanh nghiệp.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty: Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm, kế hoạch hằng năm căn cứ vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, cá nhiệm vụ, chỉ tiêu cơ bản được UBND tỉnh giao; Thực hiện chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch của từng phòng, ban chi nhánh theo chức năng nhiệm vụ.

- Phó giám đốc Công ty: trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Chủ tịch công ty quyết định và phân công nhiệm vụ trong Ban Giám đốc, tổ chức triển khai kế hoạch và các giải pháp thực hiện đảm bảo đáp ứng các mục tiêu đề ra hoàn thành kế hoạch được phê duyệt. Thường xuyên giám sát, đánh giá, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất để từ đó đề xuất các giải pháp cũng như kịp thời đề nghị Chủ tịch Công ty điều chỉnh kế hoạch sản xuất phù hợp với tình hình thực tế.

- Kế toán trưởng Công ty: kịp thời tham mưu Giám đốc Công ty về công tác tài chính, quản lý, theo dõi tình hình tài chính của Công ty; Tổ chức điều hành

bộ máy kế toán Công ty theo đúng quy định pháp luật; Kịp thời tham mưu Giám đốc Công ty sửa đổi, bổ sung các quy chế, định mức, tiêu chuẩn trong hoạt động tài chính đảm bảo đúng quy định, nhanh gọn và hiệu quả; Thường xuyên giám sát, đánh giá, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất để từ đó đề xuất các giải pháp cũng như kịp thời đề nghị Chủ tịch Công ty điều chỉnh kế hoạch sản xuất phù hợp với tình hình thực tế;

- Đối với các phòng, ban chuyên môn: kịp thời tham mưu Ban Giám đốc Công ty trong việc chỉ đạo, điều hành, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty theo từng lĩnh vực của phòng, ban chuyên môn; Kịp thời triển khai giải pháp, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc để đề xuất các giải pháp mới phù hợp với tình hình thực tế nhằm thực hiện đạt 100% kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra;

- Đối với chi nhánh: Thực hiện vận hành điều tiết công trình thủy lợi, công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn đảm bảo an toàn, hiệu quả đảm bảo cung cấp nước phục vụ sản xuất tưới tiêu, nước sinh hoạt đạt 100% kế hoạch đã đề ra; cụ thể:

+ Đối với các công trình thủy lợi: Đảm bảo diện tích Công ty được đặt hàng, hợp đồng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi không xảy ra tình trạng hạn hán thiếu nước (trừ nguyên nhân bất khả kháng); Đảm bảo mỹ quan công trình, an toàn công trình; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, phối hợp xử lý các trường hợp lấn chiếm phạm vi hành lang bảo vệ công trình, xả thải công trình.

+ Đối với công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn: Phân đầu sản lượng nước bán ra năm sau phải cao hơn năm trước; hoàn thành công tác xử lý thất thoát toàn bộ các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn; Thực hiện cấp nước an toàn cho người dân; Phát triển khách hàng mới, nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng...

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Ban Giám đốc Công ty, Kế toán trưởng, trưởng phòng, ban, chi nhánh và người lao động chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch, KSV Công ty;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Nguyễn Thừa Anh